ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 1065/QĐ-UBND	*Thừa Thiên Huế, ngày 13 tháng 6 năm 2012*

CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ T.T.HUẾ
ĐẾN Số: 567
Ngày: 14/6
Chuyển:

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Đề án thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2015, định hướng đến năm 2020

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường 2005 ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Quyết định số 2149/QĐ-TTg ngày 17 tháng 12 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về quản lý tổng hợp chất thải rắn đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 798/QĐ-TTg ngày 25 tháng 5 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình đầu tư xử lý chất thải rắn giai đoạn 2011 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 2298/QĐ-UBND ngày 06 tháng 10 năm 2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Quy hoạch hệ thống thu gom, xử lý chất thải rắn của tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2010, định hướng đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 30/2010/QĐ-UBND ngày 23 tháng 8 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định công tác quy hoạch và quản lý các dự án đầu tư xây dựng công trình sử dụng vốn ngân sách nhà nước của tỉnh Thừa Thiên Huế;

Căn cứ Chỉ thị số 20/CT-UBND ngày 06 tháng 7 năm 2011 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về tăng cường công tác quản lý chất thải sinh hoạt;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 192/TT-TNMT-MT ngày 04 tháng 6 năm 2012,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2015, định hướng đến năm 2020, gồm các nội dung chính sau:

1. Tên Đề án

Đề án thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2015, định hướng đến năm 2020

2. Phạm vi thực hiện

Đề án thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2015, định hướng đến năm 2020, tập trung giải quyết chất thải rắn sinh hoạt tại các huyện, thị xã, đặc biệt là khu vực nông thôn và vùng đầm phá tỉnh Thừa Thiên Huế.

3. Mục tiêu

a) Mục tiêu chung:

- Nâng cao hiệu quả quản lý chất thải rắn sinh hoạt nhằm cải thiện chất lượng môi trường, đảm bảo sức khỏe cộng đồng và góp phần vào sự phát triển bền vững;

- Hệ thống quản lý chất thải rắn sinh hoạt được xây dựng theo nguyên tắc hướng đến: chất thải được phân loại tại nguồn, thu gom, tái sử dụng, tái chế và xử lý triệt để bằng những công nghệ tiên tiến và phù hợp, hạn chế tối đa lượng chất thải phải chôn lấp. Chất thải rắn nguy hại phát sinh từ quá trình sinh hoạt được quản lý và xử lý theo các phương thức phù hợp;

- Nhận thức của cộng đồng, các cấp chính quyền về thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt từng bước được nâng cao, hình thành lối sống thân thiện với môi trường. Các điều kiện cần thiết về cơ sở hạ tầng, tài chính và nguồn nhân lực cho quản lý chất thải rắn sinh hoạt được thiết lập đồng bộ, hiện đại.

b) Mục tiêu cụ thể:

- Xây dựng hệ thống thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt đủ năng lực xử lý triệt để, tái chế, tái sử dụng;

- Xã hội hóa công tác quản lý chất thải rắn sinh hoạt; huy động các nguồn lực tham gia thu gom, đầu tư xử lý chất thải rắn sinh hoạt;

- Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, nâng cao trách nhiệm cộng đồng, cải thiện môi trường sống để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của xã hội, tạo cơ sở vững chắc cho việc thực hiện thành công Chương trình đầu tư xử lý chất thải rắn giai đoạn 2011 - 2020 theo Quyết định số 798/QĐ-TTg ngày 25/5/2011 của Thủ tướng Chính phủ;

- Góp phần đảm bảo sự phát triển ổn định, bền vững các đô thị, các khu vực dân cư tập trung, đặc biệt là khu vực nông thôn và vùng đầm phá của tỉnh.

c) Mục tiêu đến năm 2015:

- Trên 95% tổng lượng chất thải rắn sinh hoạt đô thị, các trung tâm huyện lỵ được thu gom và xử lý đảm bảo môi trường, trong đó 60% được tái chế, tái sử dụng, thu hồi năng lượng hoặc sản xuất phân hữu cơ;

- 90% tổng lượng chất thải rắn xây dựng phát sinh tại các đô thị, các khu vực dân cư nông thôn tập trung được thu gom xử lý, trong đó 95% được thu hồi để tái sử dụng hoặc tái chế;

- 95% bùn bể phốt tại các trung tâm huyện lỵ và 70% của các cụm dân cư tập trung được thu gom và xử lý đảm bảo môi trường;

- Giảm 50% khối lượng túi nilon sử dụng tại các siêu thị và trung tâm thương mại, các cụm dân cư tập trung so với năm 2011;

- 50% các đô thị lớn của tỉnh có công trình tái chế chất thải rắn sinh hoạt, từng bước hướng đến thực hiện phân loại tại hộ gia đình, tại nguồn phát sinh chất thải;

- 70% lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh tại các điểm dân cư nông thôn, khu vực đầm phá và 80% tại các làng nghề được thu gom và xử lý đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, bảo vệ môi trường;

- 85% lượng chất thải rắn y tế không nguy hại và 70% lượng chất thải rắn y tế nguy hại phát sinh từ khu vực nông thôn được thu gom và xử lý đúng quy định, đảm bảo môi trường;

- 100% các bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng theo Quyết định số 64/2003/QĐ-TTg ngày 22/4/2003 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư 07/2007/TT-BTNMT ngày 03/7/2007 của Bộ Tài nguyên và Môi trường được xử lý.

4. Nội dung, nhiệm vụ thực hiện của Đề án

a) Thực hiện chương trình truyền thông nâng cao nhận thức bảo vệ môi trường, tăng cường hiệu quả quản lý chất thải rắn sinh hoạt.

b) Đầu tư hạ tầng, trang bị phương tiện thiết bị và hoàn thiện tổ chức thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt tại các huyện/thị xã và Công ty TNHH Nhà nước một thành viên Môi trường và Công trình Đô thị Huế.

c) Hình thành các Khu liên hợp, Nhà máy xử lý rác và xây dựng Bãi chôn lấp hợp vệ sinh xử lý chất thải rắn sinh hoạt theo quy hoạch.

d) Đóng cửa các bãi chôn lấp tự phát, không đúng quy hoạch, gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng tại các huyện/thị xã.

đ) Xây dựng phí thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt và cơ chế gắn thu bù chi trong quản lý chất thải rắn sinh hoạt.

e) Xây dựng chương trình phân loại rác thải sinh hoạt từ nguồn cho các trung tâm huyện/thị xã/thành phố; tách tuyến phân loại tại các Nhà máy, Khu liên hợp xử lý rác thải sinh hoạt của tỉnh Thừa Thiên Huế.

5. Nhiệm vụ cụ thể giai đoạn 2011 - 2015

a) Năm 2012:

- Triển khai các dự án đầu tư xây dựng các bãi chôn lấp hợp vệ sinh tại các huyện: Quảng Điền, Phú Vang;

- UBND các địa phương (các huyện, thị xã) xây dựng và hoàn thiện dự án thu gom chất thải rắn đến bãi/trạm trung chuyển; các ngành, doanh nghiệp xây dựng và trình phê duyệt các dự án, chương trình trong đề án; đăng ký các đề tài khoa học cấp tỉnh về xây dựng mô hình, nâng cao năng lực quản lý chất thải rắn sinh hoạt;

- Thực hiện chương trình truyền thông nâng cao nhận thức bảo vệ môi trường trên toàn tỉnh;

- Công ty TNHH Nhà nước một thành viên Môi trường và Công trình Đô thị Huế tăng cường năng lực và hoàn thiện dự án thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn toàn tỉnh;

- Bước đầu hình thành mạng lưới thu gom chất thải rắn sinh hoạt tại các phường xã, thị trấn gắn kết với hoạt động vận chuyển, xử lý của Công ty TNHH Nhà nước một thành viên Môi trường và Công trình Đô thị Huế;

- Xây dựng và thực hiện các dự án đóng cửa bãi chôn lấp không hợp vệ sinh, gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng tại thị trấn Khe Tre, huyện Nam Đông; thị trấn Sịa, huyện Quảng Điền; xã Phú Hải và thị trấn Thuận An, huyện Phú Vang; dự án xử lý nước rỉ rác của bãi chôn lấp Thủy Phương đảm bảo các quy định về bảo vệ môi trường.

b) Các năm 2013 - 2014:

- Năm 2013, các địa phương hoàn thành việc đầu tư các bãi chôn lấp chất thải sinh hoạt hợp vệ sinh theo quy hoạch của tỉnh;

- Đầu tư phương tiện, thiết bị, dụng cụ,... phục vụ thu gom, vận chuyển, vận hành bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt;

- Nâng cao Chương trình truyền thông về bảo vệ môi trường, tăng cường hiệu quả xử lý chất thải rắn sinh hoạt, hỗ trợ tích cực cho việc thực hiện thắng lợi và đạt kết quả các nội dung của Đề án;

- Sơ kết, đánh giá 02 năm thực hiện Đề án để điều chỉnh, bổ sung, đẩy nhanh tốc độ nhằm đạt các mục tiêu của Đề án;

- Xây dựng và ban hành phí thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt đảm bảo gắn thu bù chi với sự hỗ trợ của ngân sách 03 cấp (tỉnh, huyện, xã);

- Hoàn thiện mạng lưới thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên toàn tỉnh;

- Các doanh nghiệp hoàn thành các Khu liên hợp, Nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt hướng đến mục tiêu hơn 60% chất thải rắn sinh hoạt được phân loại, tái chế, tái sử dụng;

- Năm 2014, các nội dung của Đề án cơ bản đã hoàn thành và đi vào vận hành.

c) Năm 2015:

- Xem xét, rà soát lại kế hoạch thực hiện và có phương án để hoàn thành các nội dung của Đề án thu được kết quả và đạt các mục tiêu đề ra.

- Tổng kết, đánh giá việc thực hiện Đề án thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2015, định hướng đến năm 2020.

6. Giải pháp tổ chức thực hiện

a) Phòng ngừa và giảm thiểu phát sinh chất thải rắn:

- Thực hiện quản lý chất thải rắn sinh hoạt theo cơ chế thị trường, thu phí theo khối lượng chất thải rắn phát sinh;

- Tăng cường giảm thiểu chất thải rắn trong sinh hoạt, sản xuất, dịch vụ;

- Kiểm soát chặt chẽ việc nhập khẩu phế liệu.

b) Thúc đẩy phân loại chất thải rắn:

- Vận động sự tham gia của cộng đồng trong việc phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn;

- Phát triển cơ sở hạ tầng, thu gom và xử lý riêng đối với từng loại chất thải rắn sinh hoạt sau khi đã phân loại.

c) Đẩy mạnh thu gom và vận chuyển chất thải rắn:

- Tăng cường năng lực thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt;
- Mở rộng mạng lưới thu gom chất thải rắn sinh hoạt;
- Thúc đẩy xã hội hoá công tác thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt.

d) Tăng cường tái sử dụng, tái chế chất thải rắn:

- Tăng cường tái sử dụng chất thải rắn sinh hoạt;
- Phát triển thị trường, xây dựng nền kinh tế chất thải;
- Phát triển ngành công nghiệp tái chế;
- Khuyến khích mua sắm các sản phẩm tái chế;
- Xây dựng và áp dụng các chính sách ưu đãi cho các hoạt động tái chế;
- Thiết lập các quỹ tái chế.

d) Xử lý chất thải rắn:

- Hoàn thiện các cơ chế chính sách liên quan đến xử lý chất thải rắn sinh hoạt;
- Ứng dụng các công nghệ xử lý chất thải rắn tiên tiến, hạn chế chôn lấp, an toàn và phù hợp với điều kiện của địa phương.

e) Phục hồi môi trường các cơ sở xử lý chất thải rắn:

- Hướng dẫn thủ tục, kế hoạch phục hồi môi trường;
- Huy động nguồn tài chính cho phục hồi môi trường.

7. Kinh phí, nguồn vốn thực hiện Đề án

a) Kinh phí thực hiện Đề án:

Tổng kinh phí dự kiến thực hiện đề án: 1.093,12 tỷ đồng

(Một nghìn không trăm chín mươi ba phẩy mười hai tỷ đồng).

Trong đó:

- Kinh phí thực hiện truyền thông, xây dựng mô hình, xây dựng phí, đầu tư hạ tầng, mua sắm trang thiết bị, dụng cụ phục vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt của tỉnh từ năm 2012 đến năm 2015: 714,12 tỷ đồng. (trong đó: chi phí để xây dựng các khu liên hợp, Nhà máy xử lý rác thải, bãi chôn lấp hợp vệ sinh xử lý chất thải sinh hoạt theo quy hoạch 501 tỷ đồng);
- Kinh phí phục vụ cho công tác thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt tỉnh Thừa Thiên Huế từ năm 2012 đến năm 2015: 379,00 tỷ đồng.

b) Nguồn vốn:

Từ nguồn vốn ngân sách, doanh nghiệp và đóng góp của nhân dân cùng các tổ chức, đoàn thể xã hội là 1.093,12 tỷ đồng. Trong đó:

+ Ngân sách (Trung ương và địa phương): 509,72 tỷ đồng;
+ Doanh nghiệp: 465,00 tỷ đồng;
+ Đóng góp của nhân dân và các tổ chức, đoàn thể xã hội: 118,40 tỷ đồng.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm:

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh tổ chức thực hiện có hiệu quả, đúng tiến độ các nội dung và nhiệm vụ của Đề án;

b) Phối hợp với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư trong việc tham mưu việc bố trí kinh phí từ ngân sách nhà nước cho việc tổ chức thực hiện Đề án, đặc biệt là việc phân bổ kinh phí sự nghiệp môi trường hàng năm (1% tổng chi ngân sách) để thực hiện công tác thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt tại các địa phương một cách hợp lý;

c) Đôn đốc và hướng dẫn các ngành, địa phương triển khai thực hiện Đề án theo đúng tiến độ và quy định hiện hành;

d) Hằng năm tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện Đề án, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh;

đ) Thực hiện công tác quan trắc chất thải rắn hàng năm và xây dựng cơ sở dữ liệu về chất thải rắn của tỉnh làm cơ sở tham mưu các giải pháp trong hoạt động quản lý môi trường;

e) Chỉ đạo, tổ chức thực hiện việc thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường tại các địa phương, ngành chức năng, đặc biệt là hoạt động thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm tham mưu bố trí kinh phí chi đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác để thực hiện Đề án.

3. Sở Tài chính có trách nhiệm:

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các ngành liên quan cân đối tham mưu việc bố trí ngân sách nhà nước hằng năm để thực hiện Đề án theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành; đặc biệt là việc phân bổ kinh phí vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt cho các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan hướng dẫn cơ chế quản lý tài chính đối với các chương trình, dự án trong Đề án;

c) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Kế hoạch và Đầu tư kiểm tra, giám sát về tài chính trong quá trình thực hiện Đề án.

d) Xây dựng và trình UBND tỉnh về mức thu phí thu gom, vận chuyển và xử lý đối với chất thải rắn sinh hoạt phù hợp với từng đối tượng phát sinh chất thải.

4. Sở Xây dựng có trách nhiệm:

a) Chủ trì, phối hợp sở Tài nguyên và Môi trường và UBND các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh tổ chức triển khai Quy hoạch hệ thống thu gom, xử lý chất thải rắn của tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2010, định hướng đến năm 2020;

b) Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định khác của pháp luật đối với các hoạt động xử lý chất thải rắn tại đô thị, khu sản xuất dịch vụ tập trung, cơ sở sản xuất vật liệu xây dựng.

5. Sở Tư pháp có trách nhiệm xây dựng chương trình tuyên truyền phổ biến chính sách pháp luật về quản lý chất thải rắn, bảo vệ môi trường cho các cấp, các ngành, các địa phương.

6. Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng và các sở, ngành, địa phương liên quan nghiên cứu, ứng dụng, xây dựng mô hình, công nghệ thu gom, xử lý chất thải rắn thân thiện với môi trường và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

7. Sở Nội vụ có trách nhiệm phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND các huyện, thị xã theo dõi việc tổ chức thực hiện Đề án, tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh, Hội đồng thi đua khen thưởng tỉnh có kế hoạch khen thưởng hàng năm.

8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường đôn đốc và phát động phong trào toàn dân hưởng ứng việc triển khai Đề án thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt của tỉnh Thừa Thiên Huế.

9. Các tổ chức, đoàn thể xã hội cấp tỉnh (Hội Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh, Tỉnh Đoàn...) phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường để tăng cường công tác tuyên truyền, vận động người dân tích cực tham gia bảo vệ môi trường, huy động các tổ chức quần chúng thực hiện phân loại rác từ nguồn và tham gia xây dựng tổ, đội quản lý và thu gom rác thải sinh hoạt.

10. UBND các huyện, thị xã và thành phố thuộc tỉnh có trách nhiệm:

a) Xây dựng và phê duyệt Đề án thu gom và xử lý chất thải rắn trên địa bàn mình để cụ thể hóa các nội dung Đề án của tỉnh, đảm bảo tổ chức thực hiện có hiệu quả và đảm bảo kế hoạch; chịu trách nhiệm trong việc chỉ đạo và triển khai thực hiện việc thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn trên địa bàn;

b) Tổ chức thực hiện hoặc chỉ đạo UBND các phường, xã, thị trấn trực thuộc thành lập tổ chức và thực hiện hoạt động thu gom chất thải rắn sinh hoạt từ các khu dân cư đến các điểm tập kết/trung chuyển trên địa bàn; xây dựng các mô hình thu gom và vận chuyển chất thải rắn bằng hình thức hình thành các tổ chức thu gom, vận chuyển hoặc hợp đồng với doanh nghiệp có chức năng thu gom và vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt.

c) Tổ chức thực hiện Quy hoạch hệ thống thu gom, xử lý chất thải rắn của tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2010, định hướng đến năm 2020 đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt có nội dung, nhiệm vụ thực hiện tại địa phương;

d) Tổ chức thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm pháp luật trong lĩnh vực thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt tại địa phương;

đ) Thành lập và chỉ đạo UBND các xã, phường, thị trấn thành lập Ban quản lý để điều hành công tác thu phí và tổ chức thu gom rác thải sinh hoạt trên địa bàn;

e) Xây dựng các dự án phục vụ việc thu gom, xử lý rác thải tại địa phương mình để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức triển khai thực hiện;

g) Chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn trực thuộc tăng cường công tác giám sát quá trình thu gom, vận chuyển chất thải rắn trên địa

bàn. Trong trường hợp phát hiện những vi phạm pháp luật về quản lý chất thải rắn trong phạm vi trách nhiệm của mình tiến hành xử phạt, nếu vượt thẩm quyền thì báo cho cơ quan có thẩm quyền cấp trên xử lý theo quy định của pháp luật.

11. Công ty TNHH Nhà nước một thành viên Môi trường và Công trình đô thị Huế có trách nhiệm xây dựng dự án nâng cao năng lực vận chuyển, xử lý và thực hiện vận chuyển rác thải sinh hoạt từ các điểm tập kết/bãi trung chuyển trên các tuyến thu gom đến các khu liên hợp xử lý, bãi chôn lấp trong phạm vi toàn tỉnh.

12. Các sở, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố liên quan có trách nhiệm phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường chỉ đạo, tổ chức thực hiện việc thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải y tế thuộc phạm vi quản lý của sở, ngành, địa phương mình và các nhiệm vụ, chương trình, dự án được phân công.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, ban ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh; Tổng Giám đốc Công ty TNHH Nhà nước một thành viên Môi trường và Công trình đô thị Huế; Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- TVTU; TT HĐND tỉnh
- Ủy ban MTTQ VN tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Tỉnh đoàn TNCS HCM;
- Hội Nông dân tỉnh;
- Hội Phụ nữ tỉnh;
- Hội Cựu Chiến binh tỉnh;
- PCVP Mai Hùng Tuân và các CV;
- Lưu: VT,TN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Cao